

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2025/HS-ST

Ngày: 15-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Mỹ Linh

Bà Trần Thị Thanh Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2025/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ NGỌC P, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B, đã chết và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; chồng: Huỳnh Hữu T, sinh năm 1990, có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 09/5/2016, bị Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 151/2016/HSST.

- Ngày 15/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 123/2020/HSST, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 151/2016/HSST của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 21 tháng tù giam, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2021, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 30/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P - Trại giam Công an tỉnh Bình Thuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: bà **Trần Thị Kim N**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: khu phố 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông **Trịnh Văn H**, sinh năm 1990

Địa chỉ: khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Ông **Huỳnh Hữu T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 04/3/2024, NGUYỄN THỊ NGỌC P đi vào cửa hàng W ở số 126 Trần Hưng Đ thuộc khu phố 1, phường P, thành phố P với mục đích tìm tài sản của người khác để sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi vào bên trong cửa hàng, P quan sát thấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím của chị Trần Thị Kim N, là nhân viên thu ngân của cửa hàng đang để trên bàn gần quầy tính tiền. Lợi dụng lúc chị N không để ý quản lý tài sản, Plén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động của chị N rồi nhanh chóng đi ra khỏi cửa hàng.

Sau khi lấy trộm được tài sản, P đi đến tiệm cầm đồ Minh Q ở số 486, đường Trần Hưng Đ thuộc khu phố 3, phường L, thành phố P gặp anh Trịnh Văn H (sinh năm 1990, trú tại khu phố 6, phường Đ, thành phố P, là chủ tiệm cầm đồ) nói rằng điện thoại của chị gái P nhờ cầm thế giúp thì anh H đồng ý cầm thế với số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó P bỏ trốn vào tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tiêu xài hết số tiền trên.

Ngày 07/3/2024, Huỳnh Hữu T (là chồng của P sau khi được cán bộ Công an phường Phú T cho xem đoạn video về vụ trộm cắp tài sản tại cửa hàng W vào ngày 04/3/2024 thì T gọi điện thoại cho P và được P cho biết rằng P là người đã trộm cắp điện thoại di động của chị Trần Thị Kim N sau đó cầm thế cho anh H nên T đã đến tiệm cầm đồ Minh Q gặp anh H xin chuộc lại điện thoại thì anh H đồng ý. Sau đó, T mang điện thoại đến gặp chị N và cùng chị N đến Công an phường P để giao nộp tài sản.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ từ Huỳnh Hữu T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số Imei 356041403078680.

Thu giữ từ chị Trần Thị Kim N: 01 USB màu tím có lưu trữ 02 đoạn video có thời lượng lần lượt là 51 giây và 20 giây ghi nhận vụ việc NGUYỄN THỊ

NGỌC P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Trần Thị Kim N vào lúc 11 giờ 31 phút ngày 04/3/2024 tại cửa hàng W ở số 126 Trần Hưng Đ thuộc khu phố 1, phường Phú T, thành phố P.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 27/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP P kết luận: Điện thoại di động Iphone 14 promax 256GB đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động bình thường có giá trị qua định giá là 18.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số Imei 356041403078680 cho chị N. Sau khi nhận lại tài sản, chị N không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với 01 USB màu tím, có lưu trữ 02 đoạn video có thời lượng lần lượt là 51 giây và 20 giây ghi nhận vụ việc NGUYỄN THỊ NGỌC P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Trần Thị Kim N được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án để phục vụ việc xét xử.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSPT-HS ngày 14/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo NGUYỄN THỊ NGỌC P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt NGUYỄN THỊ NGỌC P từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: không đề nghị xem xét.

Bị cáo NGUYỄN THỊ NGỌC P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng; bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về chăm sóc các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án và qua tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 04/3/2024, tại cửa hàng W ở số 126 Trần Hưng Đ thuộc khu phố 1, phường Phú T, thành phố P, bị cáo NGUYỄN THỊ NGỌC P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax trị giá 18.000.000 đồng của chị Trần Thị Kim N đang để trên bàn gần quầy tính tiền của cửa hàng, sau đó bị cáo mang điện thoại này đi cầm thế cho anh Trịnh Văn H lấy 6.000.000 đồng tiêu xài cá nhân thì bị phát hiện.

Bị cáo P là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do muốn có tiền tiêu xài và lười lao động, bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương gây ảnh hưởng đến quá trình điều tra, giải quyết vụ án, ngoài ra bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo hạn chế, do đó đối với bị cáo cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự với hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nhằm cải tạo, răn đe giáo dục đối với bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và nhằm phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; xét tình tiết giảm nhẹ: hiện bị cáo đang mang thai, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vấn đề khác: Đối với Trịnh Văn H đã có hành vi cầm thế 01 chiếc điện thoại di động từ P nhưng không biết đây là tài sản do P trộm cắp mà có nên không xử lý về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **NGUYỄN THỊ NGỌC P** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: NGUYỄN THỊ NGỌC P **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2024.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo NGUYỄN THỊ NGỌC P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/4/2025); người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP P;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c cư trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu: hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Nữ Kiều Mỹ

